TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THÀNH** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2025/QĐST-DS	*Thạch Thành, ngày 18 tháng 02 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 02 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 68/2024/TLST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Công ty cổ phần M (Mars)

Địa chỉ: Tầng A, tòa nhà V, số I D, D, quận C, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Công T - chức vụ: Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quốc T1 – Chức vụ: Phó giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Quốc T1: Bà Tống Thị L – Chuyên viên xử lý nợ

Địa chỉ: Tầng C TTTM T, số B Đại Lộ L, phường L, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Ngân hàng TMCP V (V1)

Địa chỉ: Số H L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Hoàng L1 – Chức vụ: Giám đốc Trung tâm thu hồi nợ.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đỗ Hoàng L1: Bà Tống Thị L – Chuyên viên xử lý nợ

Địa chỉ: Tầng C TTTM T, số B Đại Lộ L, phường L, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: - Ông Bùi Ngọc L2, sinh năm: 1972

- Bà Bùi Thị S, sinh năm: 1973

Cùng địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

(Bà Bùi Thị S uỷ quyền cho ông Bùi Ngọc L2 theo văn bản uỷ quyền ngày 09/02/2025).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ và nghĩa vụ trả nợ: Ngân hàng TMCP V, Công ty M và ông Bùi Ngọc L2 thống nhất thỏa thuận: Đến ngày 10/02/2025, vợ chồng ông Bùi Ngọc L2, bà Bùi Thị S còn nợ Ngân hàng TMCP V, Công ty M số tiền là **1,256,481,229 đồng** (Một tỷ hai trăm năm mươi sáu triệu bốn trăm tám mươi mốt nghìn hai trăm hai mươi chín đồng).

Trong đó cụ thể như sau:

** Công ty CP M:*

+ Nợ gốc: 936.892.715 đồng

+ Nợ lãi: 283.562.898 đồng

+ Tổng: **1.220.455.613 đồng**

** Đối với Ngân hàng TMCP V như sau:*

+ Nợ gốc: 9.7074.183 đồng

+ Nợ lãi: 26.951.433 đồng

+ Tổng: **36.025.616 đồng**

Hai bên thống nhất thỏa thuận đến ngày 15/3/2025, vợ chồng ông Bùi Ngọc L2, bà Bùi Thị S sẽ có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền **1,256,481,229 đồng** (Một tỷ hai trăm năm mươi sáu triệu bốn trăm tám mươi mốt nghìn hai trăm hai mươi chín đồng). Trong đó trả cho Công ty cổ phần M số tiền là **1.220.455.613 đồng** *(Một tỷ hai trăm hai mươi triệu bốn trăm năm mươi lăm nghìn sáu trăm mười ba đồng)* và trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền là **36.025.616 đồng** *(Ba mươi sáu triệu không trăm hai mươi lăm nghìn sáu trăm mười sáu đồng)* và tiền lãi phát sinh từ ngày 11/02/2025 cho đến khi trả nợ xong toàn bộ tiền gốc và tiền lãi.

Trường hợp đến ngày 15/3/2025 vợ chồng ông Bùi Ngọc L2, bà Bùi Thị S không trả được nợ cho nguyên đơn thì nguyên đơn có quyền yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp là toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất 29; tờ bản đồ số: 10; tại địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện T. theo "Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất" số AG 374617, Số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H01068 do UBND huyện T, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 16/11/2006; Ngày 14/06/2022 tại Văn phòng Đ - Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Huyện T chuyển nhượng cho Ông Bùi Ngọc L2 và bà Bùi Thị S. Chi tiết Hợp đồng thế chấp số LN2206105967755 ký ngày 16/06/2022. Việc thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định pháp luật. Mọi công trình, tài sản khác được cải tạo, xây dựng gắn liền với thửa đất nêu trên đều thuộc tài sản đảm bảo cho khoản vay.

Trường hợp tài sản thế chấp của ông Bùi Ngọc L2, bà Bùi Thị S không đủ để trả nợ, nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xác minh, kê biên phát mại tài sản khác của ông Bùi Ngọc L2, bà Bùi Thị S để trả nợ cho nguyên đơn.

2.2. Về án phí: Ngân hàng TMCP V, Công ty M và ông Bùi Ngọc L2 thống nhất, thỏa thuận: Vợ chồng ông L2, bà S chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật là 24.847.000 đồng (Hai mươi tư triệu tám trăm bốn mươi bảy nghìn đồng).

Trả lại cho Công ty Cổ phần M số tiền đã nộp là 23.209.000 đồng (*Hai mươi ba triệu hai trăm linh chín nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002418 ngày 23/10/2024.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- THADS huyện Thạch Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Văn Tuấn